

về công tác thông tin, tuyên truyền quảng cáo du lịch;

4. Trình Chính phủ phương hướng, kế hoạch hợp tác quốc tế và việc tham gia tổ chức quốc tế, ký kết các điều ước quốc tế về du lịch; đàm phán, ký kết với các tổ chức hữu quan của nước ngoài về hoạt động du lịch theo quy định của Chính phủ; hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế và điều ước quốc tế đã ký kết;

5. Trình Chính phủ quyết định hệ thống tổ chức và chức danh tiêu chuẩn viên chức ngành du lịch; tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật viên chức thuộc Tổng cục quản lý;

6. Thanh tra, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức, cá nhân (kể cả các tổ chức và cá nhân người nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam) trong việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước và các quy định của Tổng cục về hoạt động du lịch; Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch được xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định tại Điều 25, 26 và 27 của Luật Tổ chức Chính phủ;

7. Quản lý các doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. - Cơ cấu tổ chức của Tổng cục gồm có:

a) Bộ máy giúp việc Tổng cục trưởng:

- Văn phòng Tổng cục.
- Vụ Kinh tế - kế hoạch.
- Vụ Chính sách thị trường và đầu tư.
- Vụ Du lịch và khách sạn.
- Vụ Tổ chức - Cán bộ - Đào tạo.
- Thanh tra Tổng cục

b) Các đơn vị sự nghiệp:

- Viện nghiên cứu Du lịch.
- Các tổ chức sự nghiệp khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch quyết định sau khi thỏa thuận với Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

c) Các đơn vị sản xuất kinh doanh:

Các đơn vị sản xuất kinh doanh là doanh nghiệp Nhà nước trong ngành du lịch do Tổng cục trưởng

Tổng cục Du lịch sắp xếp lại theo quyết định của Chính phủ.

Điều 4. - Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ điều hành hoạt động của Tổng cục. Các Phó Tổng cục trưởng do Tổng cục trưởng phân công công tác và chịu trách nhiệm về công việc được phân công trước Tổng cục trưởng.

Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch có trách nhiệm xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng cục trình Chính phủ quyết định.

Điều 5. - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 6. - Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÔ VĂN KIẾT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 6-TTg ngày 5-1-1993 về việc thực hành triệt để tiết kiệm, khắc phục tệ sử dụng lãng phí công quỹ.

Hiện nay, tệ sử dụng công quỹ lãng phí, chi tiêu vào những việc phô trương, hình thức, không có hiệu quả thiết thực trong các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội đang còn phổ biến. Trong khi ngân sách còn eo hẹp, đời sống nhân dân còn thấp, các đối tượng

09652541

hướng chính sách gặp nhiều khó khăn, tình trạng đó không những gây bất bình chính đáng trong nhân dân mà còn làm mất phẩm chất đạo đức, dẫn đến tham ô, hư hỏng cán bộ.

Ngoài việc chống tham nhũng, lãng phí và thất thoát tài sản trong xây dựng cơ bản đã có Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 171-TTg ngày 16-12-1992, riêng đối với chỉ tiêu hành chính, để dành vốn ngân sách cho các nhu cầu cấp bách về kinh tế, văn hóa và các phúc lợi xã hội, đồng thời phát huy truyền thống cần kiệm của nhân dân ta, Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị các ngành, các cấp, các cơ quan doanh nghiệp Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội thực hiện ngay những việc sau đây:

1. Đối với các cuộc hội nghị toàn quốc.

Các cuộc họp tổng kết công tác, họp liên hoan, kỷ niệm nhân dịp thành lập ngành, đơn vị... kể cả tổ chức hội thảo, cần nghiên cứu hình thức sinh hoạt phù hợp, có hiệu quả thiết thực, hết sức hạn chế họp toàn quốc.

Việc sơ kết tổng kết công tác là cần thiết, nhưng nên đi sâu vào từng chuyên đề, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả cho điều hành, nếu cần thì tổ chức trao đổi ý kiến và phổ biến kinh nghiệm từng vùng, từng địa phương, không nhất thiết phải họp toàn quốc.

Việc tổ chức liên hoan, kỷ niệm để ôn lại truyền thống, bàn nhiệm vụ mới cũng nên làm chủ yếu là ở đơn vị cơ sở; cấp trên hướng dẫn nội dung sinh hoạt.

Nếu cần truyền đạt nghị quyết (hoặc một loại văn bản khác), hoặc tập huấn nghiệp vụ, lấy ý kiến tham gia vào các dự án, v.v... thì nên họp theo vùng hoặc từng nhóm địa phương cùng tính chất tương tự, để nội dung bàn bạc gắn với các đặc điểm cụ thể và các yêu cầu thiết thực của vùng hoặc địa phương, giảm bớt tối đa biện pháp chỉ đạo bằng hội nghị, nhất là tổ chức họp chung cả nước, cả tỉnh. Đối với các ngành trung ương, nếu thật cần thiết họp toàn quốc thì phải báo cáo rõ yêu cầu, nội dung trước và xin phép Thủ tướng Chính phủ. Nếu là họp toàn ngành của tỉnh (thành phố) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) phải chịu trách nhiệm.

2. Về quan hệ làm việc trên dưới.

Từ nay, bên trên phải dành nhiều thời gian đi xuống bên dưới, đi công tác địa phương và cơ sở. Cần hạn chế cách làm việc cấp trên mời cấp dưới lên họp quá nhiều, có lúc cấp dưới không đủ người đi họp và thời giờ triển khai công việc. Phải sửa ngay tác phong này, cán bộ cấp trên cần thường xuyên xuống địa phương và nhất là cơ sở, trực tiếp nắm tình hình và giúp giải quyết các vấn đề bức xúc của địa phương, cơ sở và kiểm tra, phát hiện những vấn đề lớn để kịp thời đề ra cho sự chỉ đạo chung. Tuy nhiên, việc cử cán bộ đi công tác ở địa phương và cơ sở phải xuất phát từ yêu cầu thực tế và cân nhắc kỹ hiệu quả, kể cả thời gian công tác, tránh tốn kém không cần thiết và gây phiền hà cho bên dưới. Người đi công tác phải có đề cương và báo cáo kết quả sau chuyến công tác với thủ trưởng đơn vị.

Lãnh đạo cấp trên, kể cả Thủ tướng và các thành viên Chính phủ, khi về làm việc với bên dưới, cần chuẩn bị kỹ nội dung và thông báo trước chương trình làm việc. Phải bỏ ngay hình thức đưa đón ồn ào, ăn uống lãng phí, mà nên bình thường hóa trong việc đi lại, sinh hoạt như thường ngày ở địa phương. Vấn đề quan trọng hàng đầu là nội dung, hiệu quả. Đặc biệt, những nơi đông bào và địa phương còn nhiều khó khăn thì lại càng phải giảm tối đa các chi phí không cần thiết.

Việc sử dụng phương tiện đi lại (máy bay, tàu hỏa, ô-tô...) cũng phải tính toán chặt chẽ, tiết kiệm, nhưng phải căn cứ vào yêu cầu và tính chất của công việc và cán bộ được giao, không nên máy móc về cấp bậc cán bộ.

3. Đối với các đoàn đi công tác nước ngoài.

Thời gian gần đây, số đoàn tăng lên nhanh, nhưng hiệu quả thấp, chưa được tổ chức và quản lý chặt chẽ về nội dung và địa bàn, gây lãng phí thời gian và ngoại tệ, đã bắt đầu gây phiền hà cho nước bạn. Từ nay, các đoàn đi nghiên cứu, khảo sát, dự hội thảo... ở nước ngoài, cần cử đúng người, đúng việc, chú ý các nội dung thiết thực, thời gian và nước cần đi cho phù hợp. Thủ trưởng các cơ quan cử đoàn đi phải chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài. Không cử những cán bộ không liên quan trực tiếp đến công

việc và mục đích của. Xuyên đi, khi về không làm những công việc đã khảo sát, hội thảo...

Các cơ quan quản lý cấp trên không được áp đặt hoặc gợi ý cấp dưới chấp nhận người của cơ quan mình tham gia vào đoàn mà không có yêu cầu cần thiết.

4. Về các khoản chi tiêu mua sắm thiết bị, đồ dùng văn phòng, chi phí lễ tân. Yêu cầu chung là phải bảo đảm các nhu cầu rất cần thiết cho công việc điều hành, nhưng hết sức tiết kiệm trong các chi phí mua sắm, trang bị nội thất, kinh phí hội nghị, các cuộc tiếp khách.

Tài sản Nhà nước giao cho cơ quan, đơn vị sử dụng, nhất là trụ sở nơi làm việc, phải được quản lý chặt chẽ và sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích. Việc mua sắm tài sản, sửa chữa lớn và xây dựng nhỏ nhà cửa, phương tiện làm việc (kể cả mua ô-tô) của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp phải có kế hoạch, dự toán được cấp có thẩm quyền duyệt. Không mua sắm các thiết bị nước ngoài mà nước ta sản xuất được và có đủ chất lượng. Bộ Tài chính có trách nhiệm quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Nhà nước ở các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, kể cả cơ quan nước ta ở nước ngoài.

Trong các cuộc họp, hội thảo, tiếp khách của các cơ quan hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp Nhà nước, nên dùng những sản phẩm của nước ta như nước chè, nước khoáng, cà-phê, hoa quả; không được tiếp khách bằng thuốc lá, bia ngoại, rượu ngoại (trừ trường hợp đặc biệt cần dùng rượu ngoại như ký kết văn bản với nước ngoài, tiếp khách nước ngoài cấp Nhà nước). Không hút thuốc lá trong các cuộc họp, tiếp khách, nơi công cộng. Công chức Nhà nước ở các cấp từ nay phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định cấm thuốc lá ngoại, không được hút thuốc lá ngoại. Nếu vi phạm, phải bị xử lý bằng kỷ luật hành chính.

5. Về trách nhiệm quản lý các khoản chi tiêu hành chính. Theo các nội dung trên đây, Bộ Tài chính ban hành sớm bản hướng dẫn cụ thể thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời bảo đảm các kinh phí tối cần thiết cho công tác. Mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi đơn vị phải xây dựng và thực hiện quy chế cụ thể về chi phí

hội họp, làm việc, tiếp khách, quản lý tài chính và tài sản công ở ngành, cơ quan và đơn vị mình.

Đề nghị các cơ quan Trung ương của các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội cũng chỉ đạo các cấp dưới thực hành tiết kiệm như trên, cùng góp sức với Chính phủ tạo ra một nếp sinh hoạt tiết kiệm trong toàn xã hội.

Các Bộ, các ngành Trung ương rà soát lại các văn bản, chế độ chính sách thuộc chức năng quản lý của mình để bổ sung, sửa đổi kịp thời, nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng sử dụng tài sản, quỹ công lãng phí hiện nay.

Ở mỗi cơ quan, đơn vị, thủ trưởng, cán bộ phụ trách thanh tra và kế toán trưởng chịu trách nhiệm về những sai phạm trong chi tiêu lãng phí công quỹ trong cơ quan, đơn vị mình.

Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm theo dõi và xử lý kịp thời các sai phạm của các tổ chức và cá nhân công chức thuộc thẩm quyền phụ trách, đồng thời liên đới chịu trách nhiệm đối với các sai phạm đó.

Bộ Tài chính, Thanh tra Nhà nước, Bộ Nội vụ phải phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ sử dụng lãng phí công quỹ, xử lý nghiêm bằng kỷ luật hành chính và cùng phối hợp với cơ quan chức năng đưa ra truy tố những vụ nghiêm trọng.

Vì lợi ích xây dựng hệ thống bộ máy quản lý hành chính Nhà nước có kỷ cương, trong sạch, vững mạnh về hiệu lực, để bảo vệ và phát huy truyền thống cần kiệm của nhân dân ta theo lời dạy "Cần, kiệm, liêm, chính" của Bác Hồ, Chính phủ tha thiết đề nghị các đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và các đoàn thể quần chúng tăng cường giám sát các cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế xã hội trong việc sử dụng công quỹ.

Các phương tiện thông tin đại chúng kịp thời biểu dương, cổ vũ những tổ chức và cá nhân nêu gương tốt thực hiện tiết kiệm, đồng thời phát hiện và đưa ra công luận các tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định trong Chỉ thị này.

Nhận được Chỉ thị này, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải tổ chức một đợt sinh hoạt cho tất cả các công chức, công nhân trong đơn vị để hiểu rõ và thực hiện nghiêm túc, trước mắt là thực hiện tiết kiệm triệt để trong dịp Tết âm lịch Quý Dậu và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kế hoạch triển khai của Bộ, địa phương.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIỆT

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ
số 9-TTg ngày 9-1-1993 về chấn
 chỉnh việc mời khách nước ngoài
và nghiêm cấm làm “dịch vụ
visa”.**

Theo báo cáo của các ngành, hiện nay có quá nhiều tổ chức và cá nhân mời, đón và làm thủ tục cho khách nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, trong đó có những tổ chức được lập ra chỉ để làm dịch vụ thu lợi theo kiểu “dịch vụ visa”, thu tiền của khách ngoài quy định của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu.

Các đầu mối, đại lý “dịch vụ visa” ở trong và ngoài nước phát triển bừa bãi như trên còn tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các đơn vị kinh doanh dịch vụ như tranh giành khách, ép giá, hạ giá dịch vụ, nói xấu lẫn nhau, tiết lộ cho khách nước ngoài biết về những vấn đề thuộc nội bộ Việt Nam, và phát sinh nhiều tiêu cực, phức tạp trong các cơ quan lãnh sự, quản lý xuất nhập cảnh, tổ chức kinh doanh dịch vụ và tại các cửa khẩu quốc tế.

Để chấm dứt tình trạng trên, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các cơ quan Nhà nước, đoàn thể nhân dân và tổ chức kinh tế - xã hội có nhu cầu mời, đón tiếp, làm việc với người nước ngoài phải thực hiện đúng

Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 4-12-1989 của Ban Bí thư và Quy chế quản lý đoàn ra, đoàn vào ban hành kèm theo Nghị định số 12-CP ngày 1-12-1992 của Chính phủ.

Chỉ những cơ quan, đoàn thể và tổ chức có thẩm quyền mời khách nước ngoài (theo quy định tại điều 4 Quy chế quản lý đoàn ra, đoàn vào) mới được quan hệ, giao tiếp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh ở trong nước và cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài để làm thủ tục cho người nước ngoài vào Việt Nam nhưng không được làm “dịch vụ thu tiền của khách” dưới bất cứ hình thức nào. Cơ quan, tổ chức mời khách phải thực sự có quan hệ trực tiếp với công việc của khách và phải chịu trách nhiệm về lời mời và sự bảo lãnh của mình với cơ quan chức trách của Việt Nam trong việc đưa đón, quản lý khách từ khi nhập cảnh đến khi xuất cảnh theo đúng mục đích, chương trình xin nhập cảnh.

2. Đối với người nước ngoài và Việt kiều xin vào Việt Nam không thuộc diện quy định tại điểm 1 nói trên (nghĩa là không có cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam mời và làm thủ tục nhập cảnh) thì cơ quan được làm đầu mối quan hệ, giao tiếp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lãnh sự để giải quyết thủ tục nhập cảnh cho khách là:

- Phòng Thương mại và công nghiệp, Trung tâm giao dịch đầu tư thuộc Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư và các Công ty dịch vụ tư vấn đầu tư được Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp giấy phép làm dịch vụ tư vấn đầu tư với nước ngoài đã được cấp đăng ký doanh nghiệp: đối với thương nhân hoặc người nước ngoài vào thăm dò khả năng buôn bán và đầu tư...

- Các doanh nghiệp du lịch có giấy phép kinh doanh du lịch quốc tế (theo đúng Quy chế quản lý kinh doanh du lịch ban hành kèm theo Nghị định số 37-HĐBT ngày 28-1-1992): đối với người nước ngoài và Việt kiều vào theo đường du lịch.

- Ban Việt kiều Trung ương: đối với Việt kiều về nước học tập, hợp tác kinh tế - khoa học - công nghệ - văn hóa - xã hội và thăm thân nhân, quê hương.